

Bản án số: 154/2023/HS-ST
Ngày 05 – 9 – 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CÀ MAU, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lâm Hoài Ân.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Huỳnh Hoàng Khởi.

Bà Nguyễn Thị Ngọc Diệp.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Xuân Thùy Dương - Là Thư ký Toà án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa: Ông Hồ Thanh Sang - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 157/2023/TLST-HS ngày 09 tháng 8 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 147/2023/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 8 năm 2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: Trương Minh T, sinh ngày 01/01/1972 tại Cà Mau; nơi đăng ký thường trú: ấp T1, xã A, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau; nơi ở hiện nay: không nơi cư trú ổn định; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ học vấn: 02/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trương Minh N (đã chết) và bà Phạm Thị M (đã chết); Vợ là Trương Kiều D, con: 02 người; tiền án: 01 lần. Ngày 05/4/2013, bị Tòa án nhân dân huyện Đầm Dơi, tỉnh Cà Mau xử phạt 09 tháng tù về tội “Hủy hoại tài sản”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 26/9/2013 nhưng chưa chấp hành xong phần án phí hình sự và án phí dân sự; tiền sự: không; nhân thân: chưa bị xử lý vi phạm hành chính nhưng có án tích. Ngày 15/7/2002, bị Tòa án phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 09 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 194 của Bộ luật Hình sự năm 1999, phạt bổ sung 5.000.000 đồng. Chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 27/9/2010, riêng phần án phí và hình phạt bổ sung, qua xác minh tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Cà Mau thì Cục Thi hành án trả lời không có hồ sơ thi hành án đối với Trương Minh T; bị bắt trong trường hợp truy nã ngày 13/3/2023 và tạm giữ từ ngày 14/3/2023 đến ngày 17/3/2023 chuyển tạm

giam cho đến nay (có mặt).

Bị hại: Anh Nguyễn Văn S, sinh năm 1978; Địa chỉ: ấp T1, xã A, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 15 giờ 30 phút ngày 13/8/2020, Trương Minh T gặp anh Nguyễn Văn S đang ngồi uống cà phê tại quán cà phê “Vũ” thuộc ấp T, xã A, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau. Tại đây, T có lời lẽ trách móc anh S về việc em ruột của T là bạn thân của anh S chết nhưng anh S không đến phụ đám tang nên giữa hai người xảy ra cự cãi với nhau và T lấy ly thủy tinh loại ly có quay cầm dùng để uống cà phê đánh 01 cái từ trên xuống trúng vào vùng đỉnh đầu của anh S làm anh S bị thương tích ở vùng đầu, vùng trán còn cái ly thủy tinh thì bị bể. Sự việc xảy ra, được mọi người can ngăn nên anh S bỏ đi về nhà.

Do tức giận, anh S lấy cây phỉ bằng kim loại dùng để phát cỏ quay lại quán để chém T nhưng chém không trúng và bị T dùng cây xẻng dài 1,25m (cán bằng gỗ, lưỡi bằng kim loại có kích thước 24cm x 28cm), loại xẻng dùng để trộn hồ để trước cửa nhà anh Nguyễn Văn Nhảy, cặp bên hông quán cà phê “Vũ” đánh trúng vào cẳng tay trái anh S 01 cái gây thương tích thì được mọi người can ngăn, anh S được đưa đến Trạm y tế xã A băng bó vết thương còn T chạy về nhà lấy 01 cây dao dùng để gọt trái cây của gia đình quay lại quán tìm anh S nhưng không gặp. Sau đó, T nghe mọi người nói anh S được đưa đến Trạm y tế nên T điều khiển xe mô tô đến tìm anh S. Tại Trạm y tế, T xông vào phòng nơi anh S đang nằm dùng tay đè anh S xuống và cầm dao đâm một nhát vào ngực phải của anh S theo hướng đâm ngang từ trái sang phải. Khi đâm anh S xong, T cầm lên xe rời khỏi hiện trường và đi đến phường 8, thành phố Cà Mau. Trên đường đi, T đã ném bỏ cây dao xuống sông còn anh S được đưa đến Bệnh viện đa khoa Cà Mau điều trị đến ngày 19/8/2020 thì ra viện. Đến ngày 10/9/2020, anh S làm đơn yêu cầu xử lý hình sự đối với T theo quy định pháp luật.

Tang vật thu giữ gồm: 01 (một) đôi giày da có in nhãn hiệu Gia Vi, 01 (một) bọc chứa nhiều mảnh vỡ của ly thủy tinh, 01 (một) cây xẻng dài 1,25m (cán bằng gỗ, lưỡi bằng kim loại có kích thước 24cm x 28cm) và 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Sirius mang biển số 94R1-3856.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 219/TgT-20 ngày 01/10/2020 của Trung tâm giám định pháp y tỉnh Cà Mau kết luận:

- **Dấu hiệu chính qua giám định:** 01 vết sẹo vùng đỉnh, kích thước 03 cm x 0,1cm; 01 vết sẹo vùng thái dương đỉnh phải, kích thước 2,5cm x 0,2cm; 01 vết sẹo vùng trán đỉnh trái, kích thước 04cm x 0,2cm; vùng trán có 04 vết sẹo kích thước mỗi vết lần lượt từ phải sang trái gồm: Vết 1 có kích thước 4,5cm x 0,1cm vết 2 có kích thước 01cm x 0,1cm, vết 3 có kích thước 1,5cm x 0,1cm và vết 4 có kích thước 2,5cm x 0,2cm; 01 vết sẹo ngực phải ngang núm vú phải, kích thước

3,5cm x 0,6cm; 01 vết sẹo 1/3 giữa mặt sau cẳng tay trái, kích thước 1,5cm x 0,2cm; 01 vết sẹo phẫu thuật từ 1/3 trên đến dưới 1/3 dưới mặt sau cẳng tay trái, kích thước 11cm x 0,1cm; Trật khớp quay trụ trên bên trái đã điều trị ổn định – gãy 1/3 giữa xương trụ trái đang nẹp vít.

- **Kết luận:** Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể của anh Nguyễn Văn S do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là 26%.

- **Kết luận khác:** Trừ vết sẹo phẫu thuật 02%, tổng tỷ lệ còn lại là 24,99%, làm tròn số là 25%.

Sau khi khởi tố vụ án, khởi tố bị can thì T bỏ trốn đi nhiều nơi sinh sống nên ngày 15/8/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Cà Mau tạm đình chỉ điều tra vụ án và bị can. Đến ngày 13/3/2023, T bị bắt nên ngày 14/3/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Cà Mau phục hồi điều tra vụ án.

Quá trình điều tra, Trương Minh T thừa nhận hành vi phạm tội đã thực hiện. Đồng thời, đã tác động gia đình bồi thường cho bị hại Nguyễn Văn S số tiền 4.000.000 đồng. Riêng anh S yêu cầu T bồi thường các khoản chi phí gồm: Tiền điều trị thương tích, tiền ăn, chi phí đi lại với tổng số tiền là 14.000.000 đồng, hiện gia đình T đã bồi thường số tiền 4.000.000 đồng nên anh S yêu cầu T tiếp tục bồi thường số tiền còn lại là 10.000.000 đồng. Đối với xe mô tô nhãn hiệu Sirius mang biển số 94R1-3856 thuộc sở hữu của anh Trương Minh Khương, việc T dùng xe đi gây thương tích thì anh Khương không biết nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Cà Mau đã trả lại chiếc xe trên cho anh Khương, riêng các tài sản và vật chứng còn lại hiện đang tạm giữ chờ xử lý.

Tại Cáo trạng số: 159/CT-VKS ngày 08/8/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau đã truy tố bị cáo Trương Minh T về tội "Cố ý gây thương tích" theo điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

- *Kiểm sát viên trình bày lời luận tội:* Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Trương Minh T phạm tội "Cố ý gây thương tích" và áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134, điểm b, s khoản 1 Điều 51 và điểm e, h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm 06 tháng tù; Về trách nhiệm dân sự, áp dụng Điều 590 của Bộ luật Dân sự buộc bị cáo bồi thường tiếp cho bị hại số tiền 10.000.000 đồng; Về vật chứng hiện đang tạm giữ, áp dụng Điều 106 của Bộ luật tố tụng Hình sự tịch thu tiêu hủy .

- *Bị cáo trình bày lời bào chữa:* Bị cáo thừa nhận lời khai trong quá trình điều tra là do tự nguyện khai, không bị ép buộc hay bị bức cung hoặc dùng nhục hình. Trong quá trình điều tra, truy tố bị cáo không có khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, điều tra viên, Viện kiểm sát, kiểm sát viên và thống nhất với các kết luận giám định. Đồng thời, bị cáo xác định Cáo trạng truy tố không oan sai, đúng với hành vi bị cáo gây ra cho bị hại và đồng ý bồi thường tiếp cho bị hại số tiền 10.000.000 đồng mà không đặt ra yêu cầu xem xét điều chỉnh lại. Tuy nhiên, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

- Đối với bị hại Nguyễn Văn S đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không rõ lý do nhưng quá trình điều tra bị hại chỉ yêu cầu bị cáo bồi thường các khoản với số tiền 14.000.000 đồng, gia đình bị cáo đã bồi thường số tiền 4.000.000 đồng nên bị hại chỉ yêu cầu bị cáo tiếp tục bồi thường số tiền còn lại là 10.000.000 đồng. Ngoài ra, bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường thêm khoản nào khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Cà Mau, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cà Mau, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra, bị cáo Trương Minh T và bị hại Nguyễn Văn S không có ý kiến hoặc khiếu nại hành vi, quyết định của Cơ quan, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi và quyết định tố tụng của Cơ quan, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Với kết quả tranh tụng tại phiên tòa cho thấy lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, phù hợp với kết luận giám định pháp y về thương tích cùng các chứng cứ khác được thu thập trong quá trình điều tra nên có đủ cơ sở xác định vào khoảng 15 giờ 30 phút ngày 13/8/2020, tại quán cà phê của anh “Vũ” thuộc ấp T1, xã A, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau, bị cáo đã dùng ly thủy tinh, loại ly có quay cầm dùng để uống cà phê đánh một cái từ trên xuống trúng vào vùng đỉnh đầu của bị hại làm bị hại bị thương tích ở vùng đầu, vùng trán và dùng cây xẻng dài 1,25m (cán bằng gỗ, lưỡi bằng kim loại có kích thước 24cm x 28cm), loại xẻng dùng để trộn hồ để cặp bên hông quán cà phê “Vũ” đánh trúng vào cẳng tay trái làm bị hại gãy tay trái thì được mọi người can ngăn, bị hại được đưa đến Trạm y tế xã A băng bó vết thương nhưng bị cáo không dừng lại mà tiếp tục về nhà lấy một cây dao dùng để gọt trái cây của gia đình quay lại quán tìm bị hại không gặp nên điều khiển xe chạy đến Trạm y tế xã và xông vào phòng nơi bị hại đang nằm dùng tay đè bị hại xuống, cầm dao đâm một nhát vào ngực phải của bị hại theo hướng đâm ngang từ trái sang phải gây thương tích.

Từ hành vi bị cáo đã thừa nhận thực hiện, Hội đồng xét xử thấy rằng khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo có năng lực chịu trách nhiệm hình sự, bị cáo nhận thức và biết được việc dùng ly thủy tinh, dao, cây xẻng là hung khí nguy hiểm trong khi đánh nhau sẽ gây ra thương tích thế nhưng, bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành động đánh, đâm dẫn đến hậu quả bị hại bị thương tật với tỷ lệ 25% trong khi giữa bị cáo và bị hại không có mâu thuẫn gì với nhau, chỉ vì bị hại không đi đám tang của em bị cáo mà bị cáo dùng hung khí để gây thương tích cho bị hại. Lẽ ra, khi quay lại quán tìm không gặp bị hại thì sự việc đã kết thúc nhưng với bản tính hung hãn, côn đồ, coi thường tính mạng, sức khỏe của người khác và ý thức xem thường pháp luật, bị cáo tiếp tục điều khiển xe đến Trạm y tế xã A dùng dao đâm bị hại một nhát đều đó thể hiện ý chí quyết tâm thực hiện tội phạm đến cùng của bị cáo. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cà Mau truy tố bị cáo về tội

“Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự với tình tiết định khung tăng nặng “dùng hung khí nguy hiểm” và “có tính chất côn đồ” theo điểm a, i khoản 1 Điều 134 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ.

[3] Xét tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội, thấy rằng hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội đã xâm phạm trực tiếp đến sức khỏe của bị hại, làm mất an ninh trật tự và gây ra dư luận không tốt ở địa phương, gây tâm lý lo sợ trong quần chúng nhân dân bởi hiện nay, tình hình tội phạm sử dụng hung khí nguy hiểm để gây thương tích xảy ra ngày càng tăng, mức độ thực hiện tội phạm ngày một táo bạo, quyết liệt và thiệt hại do tội phạm gây ra rất nghiêm trọng. Hơn nữa, bản thân bị cáo đã từng bị Tòa án xử phạt tù vào các năm 2002, 2013 lẽ ra khi trở về địa phương sống hòa nhập với cộng đồng bị cáo phải hiểu và biết được việc dùng hung khí để đánh nhau là sai, vi phạm pháp luật sẽ bị pháp luật nghiêm trị mà có cách nhìn nhận, xử sự cho đúng nhưng bị cáo không làm được điều đó, bị cáo thích sử dụng bạo lực để giải quyết mâu thuẫn, bị cáo tự cho mình cái quyền đánh, chém người khác và muốn chứng tỏ mình là người đàn anh sẽ đứng ra giải quyết được xung đột, mâu thuẫn. Mặc dù, trong lúc gây thương tích cho bị hại, bị cáo không có ý thức tước đi mạng sống của bị hại nhưng thương tích của bị hại, do một mình bị cáo gây ra nên cần áp dụng mức hình phạt thật nghiêm khắc tương xứng với hành vi, hậu quả mà bị cáo đã gây ra cho bị hại nhằm răn đe, phòng ngừa chung và có đủ thời gian để cải tạo, giáo dục các bị cáo trở thành người tốt, sống có ích cho gia đình, xã hội.

[4] Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo.

Về tình tiết tăng nặng, với phân tích tại [2] và [3] nêu trên, bị cáo ngoài việc bị áp dụng tính tiết “cố tình thực hiện tội phạm đến cùng” theo quy định tại điểm e khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự, bị cáo còn bị áp dụng tính tiết “ tái phạm” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự do chưa chấp hành xong phần án phí hình sự và án phí dân sự của bản án số: 12/2013/HS-ST ngày 05/4/2013 của Tòa án nhân dân huyện Đầm Dơi, tỉnh Cà Mau.

Về tình tiết giảm nhẹ, quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành thật khai báo, ăn năn hối cải; đã tác động gia đình bồi thường một phần thiệt hại cho bị hại nên áp dụng các tình tiết trên là tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự cho bị cáo là phù hợp.

[5] Với đánh giá tại đoạn [1], [2], [3] và [4] nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo có nhân thân xấu, đã từng bị Tòa án xử phạt tù nhiều lần thế nhưng khi chấp hành xong hình phạt tù trở về sống hòa nhập với cộng đồng, bị cáo không biết cải sửa lỗi lầm lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội với tính chất, mức độ nguy hiểm cao hơn so với những lần thực hiện hành vi vi phạm đã bị xử phạt trước đó. Hơn nữa, khi tội phạm được phát hiện, bị cáo biết việc Cơ quan Cảnh sát điều tra khởi tố vụ án, khởi tố bị can nhưng đã bỏ trốn nên gây ra nhiều khó khăn cho các cơ quan tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố. Mặt khác, hành vi phạm tội của bị cáo thực hiện có đến hai tình tiết định khung và có đến hai tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự trong khi bị cáo chỉ có hai tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm

hình sự. Do đó, đối chiếu với quy định của pháp luật hình sự và hướng dẫn của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao về việc đối trừ tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử nhận thấy mức hình phạt mà Kiểm sát viên đề nghị tại phiên tòa là tương xứng với hành vi bị cáo đã thực hiện. Vì vậy, yêu cầu xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo không được chấp nhận.

[6] Về trách nhiệm dân sự, hiện bị hại đã nhận số tiền 4.000.000 đồng bồi thường của gia đình bị cáo, nay bị hại chỉ yêu cầu bị cáo bồi thường tiếp số tiền còn lại là 10.000.000 đồng và tại phiên tòa, bị cáo cũng đồng ý bồi thường số tiền trên cho bị hại. Xét thấy, việc bị hại chỉ yêu cầu bị cáo bồi thường các khoản theo quy định của pháp luật dân sự về bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm với tổng số tiền là 14.000.000 đồng mà không yêu cầu bị cáo bồi thường thêm khoản thiệt hại nào khác – Đây là ý chí tự nguyện, quyền tự định đoạt của bị hại. Hiện bị cáo cũng đồng ý tiếp tục bồi thường tiếp cho bị hại số tiền 10.000.000 đồng còn lại mà không đặt ra yêu cầu Hội đồng xét xử xem xét điều chỉnh khoản nào khác nên nên chấp nhận.

[7] Về xử lý vật chứng và tang vật thu giữ: 01 (một) đôi giày da có in nhãn hiệu Gia Vi, 01 (một) bọc chứa nhiều mảnh vỡ của ly thủy tinh, 01 (một) cây xẻng dài 1,25m (cán bằng gỗ, lưỡi bằng kim loại có kích thước 24cm x 28cm). Tất cả các vật chứng trên có liên quan đến việc thực hiện hành vi phạm tội, hiện các vật chứng trên không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

Đối với cây dao gọt trái cây, bị cáo dùng để đâm bị hại đã bị cáo ném bỏ xuống sông, không thu hồi được nên không đề cập xem xét. Riêng các tài sản khác đã được xử lý trong quá trình điều tra, nên Hội đồng xét xử không đề cập xử lý.

[8] Về tố tụng, bị hại Nguyễn Văn S đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không rõ lý do. Tuy nhiên, quá trình điều tra đã có lời khai đã nhận số tiền bồi thường là 4.000.000 đồng, hiện yêu cầu bị cáo bồi thường tiếp số tiền còn lại là 10.000.000 đồng và không có yêu cầu bồi thường thêm khoản nào khác. Hội đồng xét xử xét thấy việc vắng mặt bị hại không gây trở ngại cho việc xét xử, không làm ảnh hưởng đến quyền, lợi ích hợp pháp của bị hại nên căn cứ vào Điều 292 của Bộ luật tố tụng Hình sự, Hội đồng xét xử quyết định vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[9] Về án phí, bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1 Điều 51 và điểm e, h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

Căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật Hình sự và các Điều 135, 136, 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Căn cứ vào các Điều 585, 586, 590 của Bộ luật Dân sự

Căn cứ vào các Điều 23, 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Tuyên bố bị cáo Trương Minh T phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Xử phạt bị cáo Trương Minh T 04 (bốn) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 13/3/2023.

- Về trách nhiệm dân sự, buộc bị cáo Trương Minh T phải có trách nhiệm bồi thường tiếp cho bị hại Nguyễn Văn S số tiền 10.000.000 đồng (mười triệu đồng).

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, người phải thi hành án không tự nguyện thi hành xong thì còn phải trả thêm khoản lãi phát sinh theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành.

- Về xử lý vật chứng, tịch thu tiêu hủy các tài sản gồm: 01 (một) đôi giày da có in nhãn hiệu Gia Vi, 01 (một) bọc chứa nhiều mảnh vỡ của ly thủy tinh, 01 (một) cây xẻng dài 1,25m (cán bằng gỗ, lưỡi bằng kim loại có kích thước 24cm x 28cm).

- Án phí hình sự sơ thẩm, bị cáo Trương Minh T phải nộp số tiền là 200.000 đồng và án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch, bị cáo Trương Minh T phải nộp số tiền là 500.000 đồng. Tổng hai khoản án phí, bị cáo Trương Minh T phải nộp số tiền là 700.000 đồng (bảy trăm nghìn đồng, chưa nộp).

Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo; Bị hại;
- VKSND Tp.Cà Mau; VKSND tỉnh Cà Mau;
- Cơ quan CSĐT Công an Tp.Cà Mau;
- Cơ quan THA hình sự Tp.Cà Mau;
- Cơ quan thi hành án dân sự Tp.Cà Mau;
- Nhà tạm giữ CATp.Cà Mau;
- Lưu hồ sơ; Văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(Đã ký)

Lâm Hoài Ân